

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-3-2023

V/v tranh chấp

yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH B**

- Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán: Ông Kiều Song Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, **tỉnh B** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:82/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "*tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 14/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2000

Địa chỉ: khóm 13, Phường L, thị xã G, **tỉnh B.**

- Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp 16B, xã P, thị xã G, **tỉnh B.**

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn;

Về con chung: Chị và anh L có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Nhã H, sinh ngày 23/8/2020, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu tiếp tục

nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ, thời gian cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng yêu cầu tính từ tháng 4 năm 2023.

Về tài sản: Chị và anh L đã thống nhất thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Anh Lê Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng chưa đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Nhã H, sinh ngày 23/8/2020, hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh cũng thống nhất giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ.

Về tài sản: Anh và chị L đã thống nhất thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Văn L là vợ chồng

Về quan hệ con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Văn L. Giao người con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L mỗi tháng 700.000đ, thời gian cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Ngọc L yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L, hiện tại anh L cư trú tại ấp 16B, xã P, thị xã G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Văn L chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân là tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do anh, chị chung sống không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình nay tranh chấp yêu cầu ly hôn căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không cộng nhận chị L và anh L là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh L có 01 người con chung là Nguyễn Nhã H, sinh ngày 23/8/2020 hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị L và anh L thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh L thống nhất thỏa thuận anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, xét thấy sự thỏa thuận này trên tinh thần tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nghị nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Xét ý kiến trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận;

[3] Về án phí:

[3.1]. Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L nộp 150.000đ, chị L đã dự nộp án phí với số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0004712, ngày 21/02/2023 chuyển thu án phí 150.000đ, hoàn lại cho chị L 150.000đ.

[3.2]. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa nên buộc anh Lê Văn L có nghĩa vụ nộp 150.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83, 107, 110, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Văn L là vợ chồng;

2/ Về con chung: Giao người con chung là Nguyễn Nhã H, sinh ngày 23/8/2020 cho chị Nguyễn Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con Nguyễn Nhã H mỗi tháng 700.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4/ Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L nộp 150.000đ, chị L đã dự nộp án phí với số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0004712, ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G chuyển thu án phí 150.000đ, hoàn lại cho chị L 150.000đ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ nộp 150.000đ. Các đương sự nhận và nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND **tỉnh B**;
- VKSND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kiều Song Toàn